

Số: /BC-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm nhất về hoạt động tuyển sinh và nhập học năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 5210/KH-ĐHĐT ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT) về công tác bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024; nhằm cải tiến hoạt động tuyển sinh và đón tiếp tân sinh viên (SV) nhập học; Nhà trường đã triển khai hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi của SV năm nhất về hoạt động tuyển sinh và nhập học năm 2023, kết quả cụ thể như sau:

I. MÔ TẢ PHIẾU KHẢO SÁT

Phiếu khảo sát gồm 03 phần chính: thông tin của SV; thông tin về kết quả tuyển sinh và nhập học của SV; mức độ hài lòng của SV về hoạt động tuyển sinh và nhập học, cụ thể như sau:

- Phần 1: Thông tin của SV, gồm 04 câu hỏi;
- Phần 2: Thông tin về kết quả tuyển sinh và nhập học của SV, gồm 09 câu hỏi;
- Phần 3: Mức độ hài lòng của SV về hoạt động tuyển sinh và nhập học, gồm 09 câu hỏi đóng, sử dụng thang đo 05 mức độ:

1	2	3	4	5
Hoàn toàn không công bằng/ khách quan	Không công bằng/ khách quan	Phân vân/ không có ý kiến	Công bằng/ Khách quan	Rất công bằng/ khách quan

- Phần 4: Ý kiến khác, gồm 2 câu hỏi.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Thống kê theo ngành học

Thống kê số lượng SV phản hồi theo ngành học được thể hiện như sau:

TT	Ngành	Số lượng sinh viên
1	Công nghệ thông tin	29
2	Công tác xã hội	39
3	Địa lý học	15
4	Giáo dục Chính trị	19
5	Giáo dục Mầm non (Cao đẳng)	30
6	Giáo dục Mầm non (Đại học)	115
7	Giáo dục Thể chất	46
8	Giáo dục Tiểu học	233
9	Kế toán	128

TT	Ngành	Số lượng sinh viên
10	Khoa học máy tính	30
11	Khoa học môi trường	2
12	Luật	31
13	Ngôn ngữ Anh	98
14	Ngôn ngữ Trung Quốc	65
15	Nông học	6
16	Nuôi trồng thủy sản	13
17	Quản lý đất đai	13
18	Quản lý tài nguyên và môi trường	6
19	Quản lý văn hóa	17
20	Quản trị kinh doanh	107
21	Sư phạm Âm nhạc	116
22	Sư phạm Công nghệ	1
23	Sư phạm Địa lý	15
24	Sư phạm Hóa học	14
25	Sư phạm Khoa học tự nhiên	161
26	Sư phạm Lịch sử	17
27	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	149
28	Sư phạm Mỹ thuật	83
29	Sư phạm Ngữ văn	122
30	Sư phạm Sinh học	7
31	Sư phạm Tiếng Anh	77
32	Sư phạm Tin học	46
33	Sư phạm Toán học	36
34	Sư phạm Vật lý	8
35	Tài chính - Ngân hàng	15
36	Tâm lý học giáo dục	24
37	Việt Nam học	65
	Tổng cộng	1.998

2. Thống kê theo phương thức xét tuyển

Thống kê phương thức xét tuyển SV đã đăng ký và phương thức xét tuyển SV đã trúng tuyển được thể hiện như sau:

2.1. Thống kê theo phương thức xét tuyển đã đăng ký

Thống kê phương thức xét tuyển SV đã đăng ký được thể hiện như sau:

TT	Phương thức xét tuyển đã đăng ký	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
1	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	1.418	64,28
2	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023	766	34,72
3	Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2024 của ĐHQG TP.HCM	20	0,91
4	Xét tuyển thẳng theo điều 8 của Quy chế tuyển sinh	2	0,09
	Tổng cộng	2.206	100%

Trong số 2.206 phản hồi của 1.998 SV về phương thức xét tuyển đã đăng ký, chiếm nhiều nhất là phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với 64,28%; tiếp theo là phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023 với 34,72%; 02 phương thức xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2024 của ĐHQG TP.HCM và xét tuyển thẳng theo điều 8 của Quy chế tuyển sinh chiếm tỷ lệ thấp nhất với lần lượt là 0,91% và 0,09%.

2.2. Thống kê theo phương thức xét tuyển đã trúng tuyển

Thống kê phương thức xét tuyển SV đã trúng tuyển được thể hiện như sau:

TT	Phương thức xét tuyển đã trúng tuyển	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
1	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	1.308	65,47
2	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023	672	33,63
3	Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2024 của ĐHQG TP.HCM	16	0,80
4	Xét tuyển thẳng theo điều 8 của Quy chế tuyển sinh	2	0,10
	Tổng cộng	1.998	100%

Trong số 1.998 SV phản hồi về phương thức xét tuyển đã trúng tuyển, chiếm nhiều nhất vẫn là phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với 65,47%; tiếp theo vẫn là phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023 với 33,63%; 02 phương thức xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2024 của ĐHQG TP.HCM và xét tuyển thẳng theo điều 8 của Quy chế tuyển sinh vẫn chiếm tỷ lệ thấp nhất với lần lượt là 0,80% và 0,10%.

3. Thống kê lý do chọn phương thức

Trong 04 phương thức Trường ĐHĐT tuyển sinh, chiếm tỷ lệ cao nhất là 02 phương thức: xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) và xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023. Thống kê lý do SV chọn 02 phương thức trên được thể hiện như sau:

3.1. Thống kê lý do chọn phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

Thống kê lý do SV chọn phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) được thể hiện như sau:

TT	Lý do chọn phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
1	Giảm áp lực đối với kỳ thi tốt nghiệp THPT	678	24,46

TT	Lý do chọn phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
2	Kết quả trúng tuyển sớm	661	23,85
3	Cơ hội trúng tuyển cao	625	22,55
4	Có thể sử dụng điểm trung bình cả năm lớp 12 thay cho tổ hợp môn	420	15,15
5	Chủ động về điểm xét tuyển	298	10,75
6	Không cần tham gia kỳ thi THPT (đối với các thí sinh tốt nghiệp các năm trước)	90	3,25
	Tổng cộng	2.772	100%

Trong số 2.772 phản hồi về lý do chọn phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) chiếm tỷ lệ cao nhất là 03 lý do: giảm áp lực đối với kỳ thi tốt nghiệp THPT (chiếm 24,46%), kết quả trúng tuyển sớm (chiếm 23,85%), cơ hội trúng tuyển cao (chiếm 22,55%).

3.2. Thống kê lý do chọn phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023

Thống kê lý do SV chọn phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023 được thể hiện như sau:

TT	Lý do chọn phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
1	Tăng thêm cơ hội trúng tuyển khi đã xét tuyển bằng phương thức khác	403	35,04
2	Cơ hội trúng tuyển cao khi xét bằng điểm thi tốt nghiệp THPT	398	34,61
3	Không đủ điều kiện xét tuyển bằng Học bạ (do yêu cầu học lực Giỏi đối với các ngành sư phạm)	197	17,13
4	Đã xét bằng Học bạ nhưng không trúng tuyển	152	13,22
	Tổng cộng	1.150	100%

Trong số 1.150 phản hồi về lý do chọn phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023 chiếm tỷ lệ cao nhất là 02 lý do: tăng thêm cơ hội trúng tuyển khi đã xét tuyển bằng phương thức khác (chiếm 35,04%), cơ hội trúng tuyển cao khi xét bằng điểm thi tốt nghiệp THPT (chiếm 34,61%).

4. Thống kê lý do lựa chọn ngành học, lựa chọn Trường Đại học Đồng Tháp

4.1. Thống kê lý do lựa chọn ngành học

Thống kê lý do SV lựa chọn ngành học được thể hiện như sau:

TT	Lý do lựa chọn ngành học	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
1	Vì đam mê, yêu thích ngành học trên	1.332	40,06
2	Định hướng từ người thân trong gia đình	738	22,20
3	Ngành học đang có nhu cầu tuyển dụng cao	475	14,29

TT	Lý do lựa chọn ngành học	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
4	Được hưởng chế độ sinh hoạt phí (đối với các ngành sư phạm)	385	11,58
5	Do đã không trúng tuyển vào ngành học yêu thích	209	6,29
6	Định hướng từ Thầy, Cô	153	4,60
7	Chọn theo xu hướng của bạn học	33	0,99
	Tổng cộng	3.325	100%

Trong số 3.325 phản hồi của 1.998 SV về lý do lựa chọn ngành học chiếm tỷ lệ cao nhất là các lý do sau: vì đam mê, yêu thích ngành học trên (chiếm 40,06%); định hướng từ người thân trong gia đình (chiếm 22,20%); ngành học đang có nhu cầu tuyển dụng cao (chiếm 14,29%); được hưởng chế độ sinh hoạt phí (đối với các ngành sư phạm) (chiếm 11,58%).

4.2. Thống kê lý do lựa chọn Trường Đại học Đồng Tháp

Thống kê lý do SV lựa chọn Trường ĐHĐT được thể hiện như sau:

TT	Lý do lựa chọn Trường Đại học Đồng Tháp	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
1	Có uy tín trong đào tạo đại học	1.132	15,66
2	Có môi trường học tập tốt	1.028	14,22
3	Có mức học phí phù hợp	854	11,81
4	Điểm xét tuyển/trúng tuyển phù hợp	853	11,80
5	Gần nhà của bạn	768	10,62
6	Chi phí sinh hoạt phù hợp	688	9,52
7	Môi trường sống tốt	628	8,69
8	Có chính sách trao học bổng, hỗ trợ tài chính	473	6,54
9	Nhận được phản hồi tích cực từ SV, cựu SV	464	6,42
10	SV tốt nghiệp có tỷ lệ việc làm cao	341	4,72
	Tổng cộng	7.229	100%

Trong số 7.229 phản hồi của 1.998 SV về lý do lựa chọn Trường ĐHĐT chiếm tỷ lệ cao nhất là các lý do sau: có uy tín trong đào tạo đại học (chiếm 15,66%), có môi trường học tập tốt (chiếm 14,22%), có mức học phí phù hợp (chiếm 11,81%), điểm xét tuyển/trúng tuyển phù hợp (chiếm 11,80%).

5. Thống kê về kênh thông tin và tư vấn lựa chọn Trường Đại học Đồng Tháp

5.1. Thống kê về kênh thông tin tuyển sinh

Thông kê về kênh thông tin tuyển sinh của Trường ĐHĐT được SV tiếp cận thể hiện như sau:

TT	Kênh thông tin tuyển sinh	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
1	Facebook của Trường	1167	28,27
2	Website của Trường	1073	25,99

TT	Kênh thông tin tuyển sinh	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
3	Tư vấn tuyển sinh trực tiếp của Trường ĐHĐT tại trường THPT	529	12,81
4	Zalo của Trường	486	11,77
5	Tư vấn tuyển sinh trực tuyến của Trường ĐHĐT trên mạng xã hội	358	8,67
6	Liên hệ với bộ phận tuyển sinh của Trường ĐHĐT qua tin nhắn Zalo, Facebook	227	5,50
	Tổng cộng	4.128	100%

Trong số 4.128 phản hồi của 1.998 SV về kênh thông tin tuyển sinh của Trường ĐHĐT được SV tiếp cận chiếm tỷ lệ cao nhất là các kênh sau: Facebook của Trường (chiếm 28,27%), Website của Trường (chiếm 25,99%), tư vấn tuyển sinh trực tiếp của Trường tại trường THPT (chiếm 12,81%), Zalo của Trường (chiếm 11,77%).

5.2. Thống kê về ý kiến tư vấn lựa chọn Trường Đại học Đồng Tháp

Thống kê về ý kiến tư vấn SV nhận được để lựa chọn Trường ĐHĐT được thể hiện như sau:

TT	Ý kiến tư vấn lựa chọn Trường	Số lượng phản hồi	Tỷ lệ (%)
1	Người thân trong gia đình (Cha, mẹ, anh, chị,...)	988	33,10
2	Tự định hướng	774	25,93
3	Thầy, Cô chủ nhiệm ở trường THPT	342	11,46
4	Bạn học cùng lớp, cùng trường THPT	311	10,42
5	SV, cựu SV Trường ĐHĐT	302	10,12
6	Thầy, Cô dạy hướng nghiệp ở trường THPT	189	6,33
7	Thầy, Cô trong Ban giám hiệu ở trường THPT	79	2,65
	Tổng cộng	2.985	100%

Trong số 2.985 phản hồi của 1.998 SV về ý kiến tư vấn SV nhận được để lựa chọn Trường ĐHĐT chiếm tỷ lệ cao nhất là các nguồn ý kiến sau: người thân trong gia đình (Cha, mẹ, anh, chị,...) (chiếm 33,10%); tự định hướng (chiếm 25,93%); Thầy, Cô chủ nhiệm ở trường THPT (chiếm 11,46%); bạn học cùng lớp, cùng trường THPT (chiếm 10,42%); SV, cựu SV Trường ĐHĐT (chiếm 10,12%).

6. Mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động tuyển sinh và nhập học

Mức độ hài lòng của SV về hoạt động tuyển sinh và nhập học của Trường ĐHĐT được thể hiện như sau:

TT	Nội dung	Trung bình	Tỷ lệ (%)				
			1	2	3	4	5
1	Cách thiết lập các tổ hợp xét tuyển (3 môn trong mỗi tổ hợp) đối với từng ngành	3,88	4,10	1,60	23,42	44,29	26,58

TT	Nội dung	Trung bình	Tỷ lệ (%)				
			1	2	3	4	5
2	Mỗi ngành có tối đa 04 tổ hợp môn xét tuyển	3,84	4,20	2,30	25,33	41,54	26,63
3	Sử dụng điểm trung bình cả năm lớp 12 để xét tuyển	3,83	5,26	2,95	23,52	40,14	28,13
4	Mỗi thí sinh có thể đăng ký tối đa 04 nguyện vọng cho mỗi phương thức xét tuyển	3,87	4,60	2,20	23,67	40,44	29,08
5	Nguyện vọng xét tuyển được sắp xếp theo phương thức, thứ tự nguyện vọng	3,90	4,75	1,60	22,17	42,09	29,38
6	Thí sinh trúng tuyển ở thứ tự nguyện vọng cao nhất trong các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển	3,91	4,60	2,00	21,92	40,69	30,78
7	Các thí sinh được chọn trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao đến thấp	3,92	4,55	1,95	21,22	41,49	30,78
8	Điểm trúng tuyển của từng ngành là như nhau giữa các tổ hợp trong cùng 01 phương thức xét tuyển	3,82	4,75	2,80	25,33	39,64	27,48
9	Nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký xét tuyển	3,96	4,45	1,75	20,37	39,89	33,53

Kết quả thống kê cho thấy phần lớn SV đều phản hồi 02 mức công bằng/ khách quan và rất công bằng/khách quan đối với nhóm câu hỏi về hoạt động tuyển sinh và nhập học với tỷ lệ 67,12% - 73,42%; tỷ lệ SV phản hồi mức phân vân/không có ý kiến với tỷ lệ 20,37% - 25,33%; tỷ lệ SV phản hồi 02 mức không công bằng/khách quan và rất không công bằng/khách quan với tỷ lệ 5,71% - 8,21%. Ngoài ra, mức hài lòng trung bình của SV về hoạt động tuyển sinh và nhập học đạt 3,82 - 3,96. Điều này cho thấy phần lớn SV phản hồi tích cực về hoạt động tuyển sinh và nhập học của Trường ĐHĐT.

III. KẾT LUẬN

Hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi của SV năm nhất về hoạt động tuyển sinh và nhập học được Trường ĐHĐT triển khai hàng năm nhằm cải tiến hoạt động tuyển sinh và đón tiếp tân SV nhập học. Kết quả khảo sát cho thấy ngành học SV trúng tuyển, phương thức xét tuyển, lý do chọn phương thức, lý do chọn ngành học, chọn Trường ĐHĐT, các kênh thông tin và hoạt động tư vấn mà SV nhận được.

Bên cạnh đó, hoạt động khảo sát cũng cho thấy mức độ hài lòng của SV về hoạt động tuyển sinh và nhập học của Trường ĐHĐT. Kết quả khảo sát SV khóa 2023 cho thấy phần lớn SV phản hồi tích cực về hoạt động tuyển sinh và nhập học của Trường ĐHĐT.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của SV năm nhất về hoạt động tuyển sinh và nhập học năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Đăng D-Office Trường;
- Lưu: VT, BĐCL(D).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Vũ